| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CẦU KÈ**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 16/2025/DS-ST
Ngày: 27-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ - TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Chí Điền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Thạch Phới.

Bà Trần Thị Thúy Phượng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 290/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V (BIDV).

Địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV số 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc Lâm nay là ông Đoàn Trọng Tín, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V - Chi nhánh T. Địa chỉ: Số 02B đường Lê Thánh Tôn, khóm 3, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Ông Đoàn Trọng Tín ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Văn M, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch C - Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V - Chi nhánh T. Theo Quyết định ủy quyền số 395/QĐ-BIDV.TV ngày 26/02/2025 (vắng có đơn).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh T.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 6 năm 2022 (BL 01-02) và trong quá trình xét xử ông Nguyễn Văn M là người đại diện hợp pháp của phía nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 01/02/2019 Phòng giao dịch C trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V - Chi nhánh T (sau đây viết tắt là ngân hàng) có cho ông Nguyễn Minh T vay tiêu dùng trả nợ bằng nguồn thu nhập từ lương theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/7584124, cụ thể như sau: Số tiền vay 150.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 01/02/2019 đến ngày 01/02/2024), lãi suất cho vay trong hạn 10.2%/năm áp dụng lãi suất thả nổi, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn, kỳ trả nợ là trả nợ gốc và lãi định kỳ từ ngày 03 đến ngày 10 hàng tháng, nguồn trả nợ là thu nhập từ lương. Vay thấu chi số tiền 30.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 12 tháng (từ ngày 01/02/2019 đến ngày 01/02/2020), lãi suất cho vay trong hạn là 9%/năm áp dụng lãi suất thả nổi, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn, kỳ trả nợ là trả gốc cuối kỳ và lãi định kỳ vào ngày 28 hàng tháng, nguồn trả nợ là thu nhập từ lương. Hợp đồng tín dụng số 01/2019/7584124 có kèm vay thấu chi trong cùng 01 hợp đồng.

Khi vay vốn tại Ngân hàng thì ông T đang làm việc tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh T là đơn vị trả lương qua BIDV Trà Vinh - Phòng giao dịch C, ông T đã nghĩ việc từ tháng 8/2020 và đã thanh toán nợ đến tháng 07/2020. Qua nhiều lần Ngân hàng đã nhắc nhở, đôn đốc thu hồi nợ nhưng ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến hết ngày 27/5/2025 đối với khoản hợp đồng tín dụng ông T đã trả gốc được 42.500.000 đồng nên còn thiếu lại 107.500.000 đồng, đối với khoản vay thấu chi đã trả gốc được 11.300.000 đồng nên còn thiếu lại 18.700.000 đồng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xem xét, giải quyết buộc ông Nguyễn Minh T phải có nghĩa vụ trả nợ cho BIDV tính đến hết ngày 27/5/2025 như sau: Số tiền là 181.479.771 đồng, trong đó gốc là 107.500.000 đồng, lãi trong hạn là 56.388.647 đồng, lãi quá hạn là 17.591.124 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/7584124 ngày 01/02/2019; Số tiền là 31.010.956 đồng, trong đó gốc là 18.700.000 đồng, lãi trong hạn là 8.207.507 đồng, lãi quá hạn là 4.103.449 đồng theo vay thấu chi.

Kể từ ngày 28/5/2025 ông T còn phải thanh toán số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 01/2019/7584124 ngày 01/02/2019 đã ký cho đến khi thanh toán xong hoặc khi ông T đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông T không thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền thu hồi nợ bằng tất cả các nguồn tiền, nguồn thu nhập của ông T. Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hánh án theo quy định pháp luật của thi hành án dân sự.

*- Ông Nguyễn Minh T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt và cũng không cung cấp lời khai cho Tòa án.*

Tại phiên tòa tất cả các đương sự vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình và nộp bản tự khai mới, không ai yêu cầu Tòa án triệu tập thêm ai tham gia tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Đối với phía nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thông qua việc kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V. Buộc ông ông Nguyễn Minh T phải có nghĩa vụ trả nợ cho BIDV tính đến hết ngày 27/5/2025 như sau: Số tiền là 181.479.771 đồng, trong đó gốc là 107.500.000 đồng, lãi trong hạn là 56.388.647 đồng, lãi quá hạn là 17.591.124 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/7584124 ngày 01/02/2019; Số tiền là 31.010.956 đồng, trong đó gốc là 18.700.000 đồng, lãi trong hạn là 8.207.507 đồng, lãi quá hạn là 4.103.449 đồng theo vay thấu chi.

Kể từ ngày 28/5/2025 ông T còn phải thanh toán số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 01/2019/7584124 ngày 01/02/2019 đã ký cho đến khi thanh toán xong hoặc khi ông T đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông T không thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền thu hồi nợ bằng tất cả các nguồn tiền, nguồn thu nhập của ông T. Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hánh án theo quy định pháp luật của thi hành án dân sự.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc ông Nguyễn Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày hôm nay, Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng; Đồng thời triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Minh T đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, hôm nay là phiên tòa mở lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Đồng thời phía nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào các điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của các đương sự và tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn trong vụ án có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện C, tỉnh T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/7584124 ngày 01/02/2019 (có kèm vay thấu chi trong hợp đồng tín dụng). Xét tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng số 01/2019/7584124 ngày 01/02/2019 được ký giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Minh T được lập thành văn bản. Việc ký kết giữa các bên hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật khi giao kết được quy định tại các điều 116, 117 và 119 của Bộ luật dân sự 2015 nên hợp đồng này hợp pháp và có hiệu luật pháp luật, các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Về quá trình thực hiện hợp đồng: Trên cơ sở về việc thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số 01/2019/7584124 ngày 01/02/2019 là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và có lãi. Tính đến thời điểm xét xử đã quá hạn trả nợ gốc và lãi vay nhưng ông T không thanh toán nợ đúng hạn cho ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết. Như vậy ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký nói trên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là có căn cứ để chấp nhận, cần buộc ông T phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng theo như yêu cầu khởi kiện của ngân hàng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào các điều 12, 14, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là có căn cứ nên cần buộc ông T phải chịu án phí theo quy định. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông T sinh năm 1962 là người cao tuổi (BL 14). Quá trình tố tụng Tòa án đã thông báo cho ông T biết về việc làm đơn xin miễn án phí gửi cho Tòa án để được xem xét. Tuy nhiên, đến nay Tòa án không nhận được đơn xin miễn án phí của ông T nên ông T phải chịu án phí theo quy định.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khách quan có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các điều 116, 117, 119, 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V.

Buộc ông Nguyễn Minh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V tính đến hết ngày 27/5/2025 như sau: Số tiền là 181.479.771 đồng, trong đó gốc là 107.500.000 đồng, lãi trong hạn là 56.388.647 đồng, lãi quá hạn là 17.591.124 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/7584124 ngày 01/02/2019; Số tiền là 31.010.956 đồng, trong đó gốc là 18.700.000 đồng, lãi trong hạn là 8.207.507 đồng, lãi quá hạn là 4.103.449 đồng theo vay thấu chi.

Kể từ ngày 28/5/2025 ông T còn phải thanh toán số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 01/2019/7584124 ngày 01/02/2019 đã ký cho đến khi thanh toán xong hoặc khi ông T đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông T không thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền thu hồi nợ bằng tất cả các nguồn tiền, nguồn thu nhập của ông T. Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hánh án theo quy định pháp luật của thi hành án dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Minh T phải chịu số tiền là 10.624.536 đồng (212.490.727 đồng x 5%). Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển V không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 3.898.394 đồng theo biên lai thu tiền số 0008698 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Chí Điền**